BỘ NGOẠI GIAO

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2014/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2014*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Thỏa thuận đóng góp giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ca-na-đa cho Dự án "Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh", ký tại Hà Nội ngày 10 tháng 11 năm 2014, có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2014.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Thỏa thuận theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Ngự

P.O. No.
WBS Element: A-034758-001
GL Acct/CC/Fund: 52303/4112/0300
Vendor code: 1010607

THỎA THUẬN ĐÓNG GÓP

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ CANADA

VỀ

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA (DNNVV) TỈNH TRÀ VINH

Thỏa thuận đóng góp được làm vào ngày 10 tháng 11 năm 2014

GIỮA: **CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** (sau đây được gọi là "**VIỆT NAM**" do Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (sau đây được gọi là "**TRÀ VINH**") đại diện.

VÀ:

CHÍNH PHỦ CANADA (sau đây được gọi là "**CANADA**") do Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát Triển Canada (sau đây được gọi là **DFATD**) đại diện;

XÉT THẤY

VIỆT NAM và CANADA mong muốn hợp tác trong việc thực hiện Dự án Phát triển Doanh Nghiệp Nhỏ và Vừa (gọi tắt là "Dự án") được mô tả trong Phụ lục "A";

VÀ XÉT THẤY

DFATD mong muốn đóng góp cho TRÀ VINH để hỗ trợ việc phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa (DNNVV) ở tỉnh Trà Vinh;

VÀ XÉT THẤY

VIỆT NAM và CANADA sẽ cùng quản lý và tôn trọng Thỏa thuận này và nhất trí cư xử theo các quy định đã được chấp nhận về tính minh bạch và quản trị tốt;

VÀ XÉT THẤY

mục tiêu của Thỏa thuận này là để xác định các qui định liên quan đến việc chuyển và quản lý khoản đóng góp này cho việc thực hiện Dự án;

VIỆT NAM và CANADA, thông qua các đại diện của mình, đó là TRÀ VINH và DFATD, đã đạt được sự nhất trí như sau:

PHẦN 1
BẢN CHẤT CỦA THỎA THUẬN

Thỏa thuận này là một thoả thuận bổ sung, được làm dựa trên căn cứ của Hiệp định chung về Hợp tác Phát triển giữa VIỆT NAM và CANADA ký ngày 21 tháng 6 năm 1994 (sau đây được gọi là "Hiệp định chung"), với mục đích xác định các trách nhiệm của VIỆT NAM và CANADA liên quan đến Dự án. Thỏa thuận này không tạo thành một điều ước quốc tế.

PHẦN 2
ĐÓNG GÓP CỦA CANADA

2.1 DFATD sẽ đóng góp nhằm mục đích hỗ trợ cho việc thực hiện Dự án được mô tả trong Phụ lục A, một khoản tiền không vượt quá mười một triệu đô la Canada *(CAD 11,000,000)* (sau đây được gọi là "Khoản đóng góp"). Khoản Đóng góp của DFATD sẽ bao gồm hỗ trợ ngân sách mục tiêu cho việc xây dựng Kế hoạch 5 năm Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa tỉnh và thực hiện các ưu tiên chính của Bản Kế hoạch này bằng nguồn vốn hỗ trợ của DFATD.

2.2 Theo Điều V của Hiệp định Chung 1994, đóng góp của DFATD sẽ không được sử dụng để thanh toán bất cứ khoản thuế, lệ phí, thuế quan hoặc bất cứ khoản thu haynghĩa vụ nào khác mà VIỆT NAM trực tiếp hoặc gián tiếp đánh vào bất cứ hàng hóa,vật liệu, thiết bị, phương tiện đi lại và các dịch vụ được mua hoặc có được để đáp ứng, hoặc liên quan đến việc thực hiện Dự án.

PHẦN 3
ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

VIỆT NAM, thông qua TRÀ VINH, sẽ chịu trách nhiệm cung cấp lương và các chi phí điều hành cho các cán bộ của phía Chính phủ Việt Nam tham gia Dự án. VIỆT NAM cũng sẽ đóng góp vào các chi phí liên quan đến việc thiết lập và điều hành Dự án như được mô tả trong Phụ lục A của Thỏa thuận này và Phụ lục B của Hiệp định Chung 1994. Tổng giá trị đóng góp của VIỆT NAM sẽ là một triệu một trăm ngàn đô la Canada (CAD 1,100,000), trong đó năm trăm năm mươi ngàn đô la Canada (CAD 550,000) là tiền mặt và năm trăm năm mươi ngàn đô la (CAD 550,000) là hiện vật như văn phòng làm việc cho cán bộ dự án ở cấp tỉnh, huyện, và xã; chi phí bồi thường đất đai và giải phóng mặt bằng cho việc xây dựng các kết cấu hạ tầng.

PHẦN 4
VAI TRÒ VÀ TRÁCH NHIỆM

4.1 CANADA chỉ định DFATD đảm trách việc thực hiện các trách nhiệm trong Thỏa thuận này.

4.2 VIỆT NAM chỉ định TRÀ VINH đảm trách việc thực hiện các trách nhiệm liên quan đến việc quản lý Khoản đóng góp và việc thực hiện Dự án trong Thỏa thuận này.

4.3 TRÀ VINH chỉ định Sở Kế hoạch Đầu tư (Sở KHĐT) đảm trách việc thực hiện các trách nhiệm liên quan đến việc thực hiện Dự án. Việc thực hiện các trách nhiệm cụ thể sẽ là trách nhiệm của từng đơn vị trực thuộc Sở KHĐT và các đối tác chủ chốt khác như các Sở Tài chính, Sở Công thương, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; và các đối tác khác có thể được xác định trong quá trình thực hiện Dự án.

4.4 TRÀ VINH sẽ sử dụng Khoản đóng góp này và các khoản tiền lãi phát sinh nếu có chỉ cho mục đích thực hiện Dự án và phải tuân thủ các qui định được xác định trong Thỏa thuận này.

4.5 Để thực hiện Dự án, TRÀ VINH sẽ xây dựng một Đề cương Thực hiện Dự án trong thời gian 6 năm và các kế hoạch hoạt động thường niên có kèm theo kinh phí. Các bản kế hoạch hoạt động thường niên có kinh phí đi kèm sẽ được xây dựng dựa trên Kế hoạch 5 năm phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa của tỉnh và dựa trên bản Đề cương Thực hiện Dự án và sẽ được Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt.

4.6 TRÀ VINH/SỞ KHĐT sẽ quản lý Khoản đóng góp theo luật pháp, các qui tắc, qui định hiện hành của Việt Nam mà TRÀ VINH/Sở KHĐT phải tuân thủ, cũng như các điều khoản của Thỏa thuận này. Dự án sẽ tuân theo các hướng dẫn, thủ tục và luật mua sắm đấu thầu của VIỆT NAM. Dự án sẽ tuân theo các định mức chi phí nhất quán với các định mức chi phí của VIỆT NAM. Tuy nhiên, Dự án có thể áp dụng các định mức chi phí cập nhật nhất được qui định trong "Hướng dẫn về Chi phí Địa phương trong Hợp tác Phát triển với Việt Nam" của Liên hiệp quốc-Liên minh Châu Âu để nhằm thu hút được các chuyên gia tư vấn trong nước hoặc quốc tế có đủ trình độ và kinh nghiệm theo yêu cầu của Dự án. Các định mức và việc áp dụng các định mức sẽ được xác định thêm trong các cuốn sổ tay được phê duyệt của Dự án.

4.7 Trừ khi DFATD đưa ra quyết định khác, nếu không TRÀ VINH sẽ phải trả lại cho Cơ quan có tên là Receiver General of Canada, thông qua DFATD, toàn bộ phần tiền chưa được giải ngân hoặc chưa được quyết toán của Khoản đóng góp này vào ngày hết hạn hoặc chấm dứt Thỏa Thuận này.

PHẦN 5
ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN

5.1 Ngay sau khi ký kết Thỏa thuận này, TRÀ VINH sẽ cung cấp cho DFATD:

i. một Kế hoạch Khởi động Dự án, bao gồm cả kế hoạch mua sắm đấu thầu và kinh phí đi kèm nhằm hoàn thành các hoạt động ưu tiên trong giai đoạn khởi động; và
ii. báo cáo về nhu cầu lưu chuyển tiền tệ bằng đô la Canada.

Sau khi DFATD phê duyệt bản *Kế hoạch Khởi động Dự án* và kinh phí, Bộ Tài chính sẽ gửi một đề nghị chuyển tiền chính thức cho DFATD nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện *Kế hoạch Khởi động Dự án*. Sau đó DFATD sẽ chuyển khoản tiền đầu tiên trị giá đến năm trăm ngàn đô la Canada (CAD 500,000) cho Bộ Tài chính để Bộ chuyển cho tỉnh thực hiện Kế hoạch Khởi động Dự án.

5.2 Trong các năm tiếp theo, DFATD sẽ giải ngân một hoặc hai lần mỗi năm, trên cơ sở năm tài chính của Việt Nam. Một khoản tiền trị giá 70% của số kinh phí hằng năm sẽ được chuyển phụ thuộc vào các điều kiện sau đây:

i. đã nhận được các báo cáo về hoạt động và báo cáo tài chính đạt yêu cầu của năm trước đó;
ii. việc thực hiện các kiến nghị của các báo cáo kiểm toán đã đạt yêu cầu;
iii. kế hoạch công việc hằng năm, kế hoạch mua sắm đấu thầu và kinh phí cho năm hiện tại đã được phê duyệt;
iv. có báo cáo về nhu cầu lưu chuyển tiền tệ bằng đô la Canada cho việc thực hiện Dự án của năm hiện tại; và
v. một thư đề nghị chuyển tiền chính thức của Bộ Tài chính.

5.3 Một khoản trị giá đến 30% của số kinh phí hằng năm sẽ được chuyển dựa trên tiến độ thực hiện dự án và mức độ hoàn thành các hoạt động ưu tiên của năm trước đó đạt yêu cầu. Tiến độ dự án và mức độ hoàn thành các hoạt động ưu tiên sẽ được đánh giá thông qua các báo cáo khác nhau và các quá trình kiểm điểm thường niên, và sẽ được ghi lại trong các biên bản cuộc họp của Ban chỉ đạo Dự án. Nếu như các Đồng trưởng ban Chỉ đạo Dự án thấy rằng các hoạt động ưu tiên chưa được hoàn thành, DFATD sẽ quyết định giữ lại số tiền 30% này, có sự tham vấn với các đồng Trưởng ban chỉ đạo, có cân nhắc tới mức độ đã hoàn thành của các hoạt động ưu tiên, những nỗ lực mà TRÀ VINH đã tiến hành nhằm hoàn thành các hoạt động ưu tiên và cả các sự việc xảy ra có thể ảnh hưởng đến tiến độ đạt được các hoạt động ưu tiên nhưng nằm ngoài sự kiểm soát của TRÀ VINH.

5.4 Trong trường hợp một phần của khoản tiền 30% được giữ lại thì DFATD hoặc đơn vị giám sát độc lập của DFATD sẽ tiến hành đánh giá lại các hoạt động ưu tiên chưa được hoàn thành này vào 6 tháng sau đó, và khoản ngân sách còn lại của bản kế hoạch công việc có thể được chuyển nốt trong lần chuyển tiền thứ 2. Các hoạt động ưu tiên mới sẽ được TRÀ VINH và DFATD thống nhất hằng năm tại các cuộc họp thường niên của Ban Chỉ đạo Dự án.

Các cuộc họp này thường được tổ chức trong quý cuối cùng của năm tài chính của Chính phủ Việt Nam.

5.5 DFATD sẽ chuyển tiền bằng đô la Canada và tiền sẽ được chuyển vào Tài khoản Ngoại tệ của Ngân sách Nhà Nước Việt Nam.

Dưới đây là thông tin về tài khoản:

Tên Ngân hàng: Hội sở chính Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Tên tài khoản: Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước
Số tài khoản: 0681530000017
Tên chủ tài khoản: Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước
SWIFT Code của ngân hàng: BDTVVNX

5.6 Bộ Tài chính sẽ cung cấp cho DFATD một văn bản trong đó:

i. xác nhận đã nhận được khoản tiền đô la Canada do DFATD chuyển;
ii. có kèm theo bản sao kê của ngân hàng bằng tiền đô la Canada;
iii. có ghi số tiền đồng Việt Nam tương đương sẽ được chuyển cho kho bạc nhà nước tỉnh TRÀ VINH.

Việc chuyển tiền từ Bộ Tài chính cho cấp tỉnh sẽ tuân thủ các thủ tục và qui trình quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (xem chi tiết trong Phụ lục A, mục 2.5 Dòng tiền và Chuyển tiền).

PHẦN 6
ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG

6.1 Các hoạt động được mô tả trong Thỏa thuận này có thể liên quan đến việc thực hiện một hay nhiều dự án/tiểu dự án mà các dự án/tiểu dự án này có thể cấu thành "các dự án" đòi hỏi phải đánh giá tác động môi trường theo Luật Đánh giá Tác động Môi trường của CANADA (sau đây được gọi là "CEAA"). TRÀ VINH sẽ đảm bảo rằng việc đánh giá tác động môi trường của các dự án/tiểu dự án sẽ được thực sự tiến hành sớm ngay từ giai đoạn lập kế hoạch và trước khi nguồn hỗ trợ tài chính được phân bổ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện các dự án/tiểu dự án. TRÀ VINH sẽ đảm bảo rằng sẽ không có bất kỳ một phần nào của hỗ trợ tài chính sẽ được phân bổ để thực hiện dự án/tiểu dự án cho đến khi TRÀ VINH đã xác định rằng dự án đó sẽ không gây ra các tác động tiêu cực cho môi trường. Các đánh giá tác động môi trường sẽ được tiến hành theo quy trình đánh giá tác động môi trường được qui định tại Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam. Việc đánh giá sẽ bao gồm đánh giá về các tác động tích lũy có thể xảy ra do các

hoạt động của dự án/tiểu dự án sẽ được tiến hành và tác động hỗ tương có thể xảy ra đối với các dự án khác lân cận, và bất cứ sự thay đổi nào mà môi trường có thể gây ra đối với dự án. Các vấn đề về môi trường sẽ được thông báo để có sự tham gia của cộng đồng

6.2 Theo yêu cầu của DFATD, TRÀ VINH sẽ cung cấp cho DFATD bản sao của các giấy phép về môi trường do các cơ quan có thẩm quyền tại địa phương cấp và/hoặc bản sao các báo cáo đánh giá môi trường và các tài liệu có liên quan khác.

6.3 DFATD cũng có thể yêu cầu TRÀ VINH cung cấp cho DFATD ý kiến của luật sư về việc liệu việc đánh giá tác động môi trường của dự án/tiểu dự án có được tiến hành theo đúng qui trình đánh giá tác động môi trường của Việt Nam hay không. DFATD cũng có thể tiến hành đánh giá xem liệu việc đánh giá tác động môi trường đã được diễn ra có theo đúng qui trình đánh giá môi trường của Việt Nam không.

PHẦN 7
GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

7.1 Dự án sẽ được TRÀ VINH và DFATD giám sát thông qua các cuộc họp kiểm điểm chung thường niên. Các cuộc họp này sẽ đánh giá tiến độ đạt được của các hoạt động trong kế hoạch công việc và của các hoạt động ưu tiên thường niên.

7.2 DFATD sẽ hợp đồng với một nhóm giám sát địa phương để hỗ trợ cho DFATD đánh giá các tiến độ đạt được dựa trên bản kế hoạch công việc hằng năm có dự toán kinh phí kèm theo, các hoạt động ưu tiên và Bảng đo lường Tiến độ đạt được các kết quả của dự án.

7.3 DFATD sẽ thực hiện một cuộc đánh giá độc lập giữa kỳ cho dự án.

7.4 DFATD sẽ thực hiện một cuộc đánh giá kết thúc dự án

PHẦN 8
CÁC THỦ TỤC KIỂM TOÁN

8.1 Ban Quản lý Dự án và các đơn vị thụ hưởng của Dự án sẽ chịu sự kiểm toán thường niên do Kiểm toán Nhà nước Việt Nam, hoặc kiểm toán độc lập tiến hành. Kiểm toán sẽ cung cấp các bản báo cáo kiểm toán cho DFATD và TRÀ VINH. DFATD sẽ chịu toàn bộ các chi phí cho các cuộc kiểm toán này. TRÀ VINH sẽ chuẩn bị các câu trả lời và các kế hoạch phải làm liên quan đến việc thực hiện các khuyên nghị của báo cáo kiểm toán. Việc phúc đáp và kế hoạch này sẽ được xem xét đánh giá trong quá trình kiểm điểm chung thường niên và/hoặc tại các cuộc

họp của Ban Chỉ đạo Dự án. Các kết quả của kiểm toán, việc phúc đáp và kế hoạch thực hiện theo kiến nghị của kiểm toán của TRÀ VINH sẽ được DFATD xem xét trong quá trình đánh giá việc thực hiện dự án và các quyết định giải ngân của DFATD.

8.2 Ngoài ra, DFATD có thể tiến hành các cuộc kiểm toán, bao gồm cả kiểm toán và rà soát về mua sắm đấu thầu đối với Ban Quản lý Dự án và các đơn vị thụ hưởng Dự án vào bất cứ thời điểm nào bằng kinh phí của riêng mình. Các thông tin và hồ sơ của Ban quản lý Dự án và các đơn vị thụ hưởng Dự án sẽ được DFATD tùy ý sử dụng cho mục đích kiểm toán. TRÀ VINH sẽ được thông báo về qui mô và nhiệm vụ của các cuộc kiểm toán như vậy.

PHẦN 9
CÁC BÁO CÁO

9.1 TRÀ VINH, thông qua Ban Quản lý Dự án, sẽ cung cấp cho DFATD các văn bản và báo cáo sau:

- kế hoạch khởi động dự án cùng với kế hoạch mua sắm đấu thầu có liên quan và kinh phí đi kèm sau khi ký kết Thỏa thuận Đóng góp này
- đề cương Thực hiện Dự án trong thời gian 6 năm
- kế hoạch 5 năm Phát triển DNNVV 2016-2020 có kinh phí đi kèm, và các ưu tiên trong bản kế hoạch này sẽ thực hiện bằng nguồn vốn của DFATD. Bản kế hoạch và các ưu tiên phải được xây dựng dựa trên các tham vấn và chỉnh sửa phù hợp trước khi hoàn tất
- các kế hoạch công việc thường niên, các kế hoạch mua sắm và kinh phí đi kèm
- các báo cáo tài chính 6 tháng và thường niên
- các báo cáo tiến độ và kết quả hoạt động 6 tháng và thường niên
- phúc đáp của lãnh đạo và các kế hoạch thực hiện các khuyến nghị từ báo cáo kiểm toán của kiểm toán
- các báo cáo về nhu cầu lưu chuyển tiền tệ và các đề nghị chính thức chuyển tiền bằng đô la Canada
- báo cáo kết quả và báo cáo tài chính kết thúc dự án

9.2 Các báo cáo được gửi cho DFATD bằng một trong các ngôn ngữ chính thức của CANADA (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp).

PHẦN 10
THÔNG BÁO VÀ LIÊN LẠC

10.1 Mọi thông báo, liên lạc hoặc tài liệu do VIỆT NAM hoặc CANADA giao, lập hoặc gửi tiếp theo Thỏa thuận này sẽ được làm bằng văn bản và được coi là đã được cung cấp, lập hoặc gửi hợp lệ cho bên nhận vào thời điểm liên lạc qua gửi tay trực tiếp, gửi bưu điện hoặc điện fax, theo các địa chỉ tương ứng, cụ thể là:

Phía VIỆT NAM: Chủ tịch
Ủy ban Nhân dân tỉnh TRÀ VINH
Số 1, Đường 19/5, Phường 1
Thành phố TRÀ VINH
Tỉnh TRÀ VINH

Facsimile: +84-74-3855895

Phía CANADA: Tham tán (Phát triển)
Đại sứ quán CANADA
31 Hùng Vương
Hà Nội, Việt Nam

Facsimile: +84-4-3734-5059

10.2 Hai bên tham gia ký kết văn kiện này, thông qua việc thông báo bằng văn bản cho bên kia, mỗi bên có thể thay đổi địa chỉ liên lạc để mọi thông báo hoặc yêu cầu dành cho bên kia sẽ được gửi đúng địa chỉ.

10.3 Mọi thông báo và liên lạc gửi cho VIỆT NAM sẽ bằng tiếng Anh và tiếng Việt và mọi liên lạc và tài liệu gửi cho CANADA sẽ bằng tiếng Anh, tiếng Pháp hoặc tiếng Việt. Tất cả các báo cáo gửi cho DFATD sẽ bằng một trong hai ngôn ngữ chính thức của CANADA (tiếng Anh hoặc tiếng Pháp).

PHẦN 11
TUÂN THỦ

DFATD có thể giữ lại toàn bộ hoặc một phần của Khoản Đóng góp, hoặc có thể yêu cầu hoàn trả một phần hoặc tất cả các khoản tiền đã chuyển theo Thỏa thuận này nếu TRÀ VINH không sử dụng Khoản Đóng góp đúng mục đích của Dự án hoặc không tôn trọng các điều khoản của Thỏa thuận này.

PHẦN 12
CHỐNG KHỦNG BỐ

12.1 Phù hợp với các nghị quyết của Hội đồng Bảo An Liên hiệp quốc, bao gồm các nghị quyết S/RES/1269 (1999), S/RES/1368 (2001), và S/RES/1373 (2001), cả hai phía TRÀ VINH và DFATD đều cam kết một cách kiên quyết đối với cuộc chiến quốc tế chống khủng bố, đặc biệt là chống lại việc tài trợ cho khủng bố. Luật pháp của Canada qui định không được sử dụng ngân quĩ một cách trực tiếp hay gián tiếp cho việc ủng hộ các cá nhân hay các tổ chức có liên quan đến khủng bố.

12.2 TRÀ VINH khẳng định và đảm bảo rằng Khoản Đóng góp cho Dự án sẽ không được sử dụng cho các hoạt động khủng bố một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc để cho các nhóm khủng bố hoặc các cá nhân của các nhóm này hưởng lợi.

12.3 TRÀ VINH sẽ bao gồm một điều khoản tương tự như thế này về chống khủng bố trong tất cả các thỏa thuận phụ mà TRÀ VINH sẽ ký kết với các tổ chức để sử dụng kinh phí của Khoản Đóng góp cho việc thực hiện Dự án.

PHẦN 13
THỜI HẠN

13.1 Tại bất cứ thời điểm nào, DFATD hoặc TRÀ VINH có thể chấm dứt toàn bộ hoặc một phần, hoặc tạm ngừng toàn bộ hay một phần Thỏa thuận này bằng việc đưa ra thông báo. TRÀ VINH sẽ không có quyền đòi DFATD thanh toán ngoại trừ việc hoàn trả các chi phí thực tế phát sinh bởi TRÀ VINH tính đến thời điểm chấm dứt hoặc tạm ngừng xảy ra, trừ đi phần tiền đã được thanh toán cho các chi phí phát sinh này trước đó.

13.2 Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực vào ngày ký sau cùng và sẽ giữ nguyên hiệu lực cho đến ngày 30 tháng 11 năm 2020.

PHẦN 14
CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

14.1 Thỏa thuận này cùng với Phụ lục A, B và C là một phần không thể tách rời của Thỏa thuận sẽ là sự thỏa thuận toàn bộ giữa TRÀ VINH và DFATD về Dự án.

14.2 Sẽ không có bất cứ lời đề nghị, quà tặng hoặc tiền, tiền thưởng hay lợi ích dưới bất cứ hình thức nào cho bất cứ ai, một cách trực tiếp hay gián tiếp, mà có thể tạo thành một thông lệ tham nhũng hoặc bất hợp pháp, như là các khoản tiền đút lót hoặc tiền thưởng để được thực hiện Thỏa thuận này. Bất cứ hành động nào

thuộc loại này cũng đều là lý do để chấm dứt Thỏa thuận Đóng góp này hoặc để tiến hành bất kỳ các hoạt động khắc phục nào khác sau đó nếu cần thiết.

14.3 Các khoản tiền được chuyển trong khuôn khổ Thỏa thuận này đều phụ thuộc vào tình trạng phân bổ ngân sách của Quốc hội CANADA cho năm tài chính khi mà các khoản tiền này sẽ được chuyển. Nếu Quốc hội Canada thay đổi ngân sách dành cho DFATD thì DFATD có thể giảm bớt Khoản đóng góp bằng cách thông báo, hoặc chấm dứt Thỏa thuận này.

14.4 DFATD sẽ không chịu trách nhiệm thực hiện Dự án và thực hiện các hoạt động của TRÀ VINH hay của bất cứ một người nào hay một bên thứ ba nào có tham gia vào hoặc có ký hợp đồng với TRÀ VINH có liên quan đến Thỏa thuận này, và DFATD cũng không chịu trách nhiệm về các chi phí phát sinh do TRÀ VINH chấm dứt việc tham gia hay hợp đồng của người đó hoặc của bên thứ ba đó.

14.5 Bản Thỏa thuận này có thể được sửa đổi trên cơ sở nhất trí bằng văn bản giữa TRÀ VINH và DFATD. TRÀ VINH và DFATD sẽ xem xét mọi đề nghị bổ sung một cách thông cảm và đầy đủ.

14.6 TRÀ VINH sẽ không được chuyển nhượng lại Bản Thỏa thuận này nếu như không có sự đồng ý trước bằng văn bản của DFATD.

14.7 DFATD sẽ không chịu trách nhiệm với bất cứ một khoản vay, hợp đồng thuê, các hợp đồng vay vốn hoặc bất cứ cam kết hợp đồng nào khác mà TRÀ VINH thực hiện với một bên thứ ba để thực hiện Dự án này.

14.8 Không có bất cứ nghị sĩ nào của Hạ viện CANADA được phép tham gia vào việc thực hiện bất cứ phần nào của Thỏa thuận này hoặc nhận bất cứ lợi ích nào có được từ Dự án.

14.9 Sẽ không có một viên chức hay công chức nào dù là đương nhiệm hay không còn đương nhiệm của Chính phủ CANADA, những người đã không tuân thủ Bộ luật về Xung đột Quyền lợi và Sau nhiệm kỳ Công tác dành cho Công chức ngành Dân chính hoặc Bộ luật về Đạo đức và Giá trị trong Dịch vụ Công, sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ Thỏa thuận này.

14.10 Không có phần nào trong Thỏa thuận này cũng như không có các hành vi nào của Các bên Tham gia Ký kết Dự án sẽ tạo cho Các bên Tham gia Ký kết trở thành hoặc được coi như sẽ trở thành các đối tác hay liên doanh dưới bất cứ hình thức nào hay cho bất cứ mục đích gì.

14.11 Trong trường hợp có xảy ra bất đồng về Thỏa thuận này hoặc có liên quan đến Thỏa thuận này, DFATD và TRÀ VINH sẽ nỗ lực giả quyết bất đồng thông qua đàm phán một cách thân thiện.

Thỏa thuận này được ký tại Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2014, thành bốn bản, hai bản bằng tiếng Việt và hai bản bằng tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau.

Thay mặt CHÍNH PHỦ VIỆT NAM

Đồng Văn Lâm, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh

Ngày: .....10/11/2014.....

Thay mặt CHÍNH PHỦ CANADA

David Devine, Đại sứ Đặc mệnh Toàn quyền Canada tại Việt Nam

Ngày: .....10/11/2014.....

PHỤ LỤC "A"
MÔ TẢ DỰ ÁN

1. Tổng quan của Dự án

Dự án Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa (PTDNNVV) tỉnh Trà Vinh ($11 triệu đô la Canada, 2014-2020) sẽ hỗ trợ cho việc phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong công việc sản xuất và kinh doanh cũng như các hiệp hội nghề nghiệp của họ, hỗ trợ xây dựng các kết cấu hạ tầng qui mô nhỏ giúp phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, xây dựng năng lực quản lý các chương trình hỗ trợ DNNVV cho các cán bộ cấp tỉnh, huyện và xã. Tỉnh Trà Vinh vẫn chưa xác định các lĩnh vực kinh tế cụ thể sẽ nhận hỗ trợ từ dự án vì trong năm đầu tiên, dự án sẽ tập trung vào việc xác định các lĩnh vực mục tiêu thông qua các phân tích kinh tế dựa trên nhu cầu của thị trường và lấy ý kiến tham vấn, cùng với việc hỗ trợ xây dựng năng lực cho các cơ quan địa phương trong các lĩnh vực như lập kế hoạch, lập ngân sách và quản lý tài chính. Tuy nhiên, do kinh tế của tỉnh hiện chủ yếu là dựa vào nông nghiệp, đồng thời đây cũng là mối quan tâm của chính quyền tỉnh, các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế gia tăng cao hơn, bao gồm các sản phẩm thực phẩm, sẽ được coi là trọng tâm của bản kế hoạch.

1.1 Các Kết quả Mong đợi của Dự án

Kết quả cuối cùng						
1000- Các cơ hội phát triển kinh tế được mở rộng cho nam giới và phụ nữ nghèo, bao gồm cả các nhóm dân tộc thiểu số, tại tỉnh Trà Vinh.						
Kết quả Trung hạn						
1100 - Năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong một số lĩnh vực lựa chọn tại tỉnh Trà Vinh được nâng cao.			1200 – Các DNNVV tại các các xã mục tiêu của tỉnh Trà Vinh tăng việc sử dụng các kết cấu hạ tầng đã được cải thiện một cách bền vững[1]		1300 - Hoạt động của chính quyền địa phương trong công tác hỗ trợ phát triển DNNVV bền vững về môi trường và nhạy cảm về giới tại tỉnh Trà Vinh được cải thiện.	
Kết quả Trước mắt						
1110- Việc tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ DNNVV phù hợp với nhu cầu thị trường của các doanh nhân nam và nữ, bao gồm cả dân tộc thiểu số được cải thiện.	1120- Qui trình đăng ký thành lập doanh nghiệp đã đơn giản hóa và các chính sách hỗ trợ phát triển DNNVVcó tham vấn đầy đủ được đưa vào áp dụng.	1130- Năng lực sản xuất và quản lý của các DNNVV, đặc biệt là các doanh nghiệp do phụ nữ và người dân tộc thiểu số làm chủ được nâng cao, nhằm tham gia vào việc nâng cấp chuỗi giá trị ở một số ngành hàng nhất định.	1210- Việc tiếp cận các kết cấu hạ tầng đã được cải thiện của các DNNVV do nam giới, phụ nữ, và người dân tộc thiểu số làm chủ cũng như của cộng đồng được nâng cao	1220- Năng lực quản lý triển khai thực hiện việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ một cách bền vững của các xã mục tiêu được nâng cao	1310- Kiến thức và hiểu biết của cán bộ cấp tỉnh, huyện và xã về phát triển kinh doanh, xúc tiến thương mại, và quản trị công như quản lý tài chính công, lập kế hoạch, lập ngân sách, mua sắm đấu thầu, quản lý dựa trên kết quả, phân tích và lồng ghép giới, môi trường, công tác báo cáo và giám sát được nâng cao.	1320- Các cơ chế quản trị được cải tiến, bao gồm cả các thực tiễn tốt để hỗ trợ cho công tác phát triển DNNVV bền vững về môi trường và nhạy cảm giới ở cấp tỉnh, huyện và xã

[1] **Bền vững** ở đây có nghĩa là các kết cấu hạ tầng được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về kinh tế, xã hội và môi trường đảm bảo sử dụng được lâu dài.

1.2 Quy mô và các Hợp phần của Dự án

Dự án này sẽ gồm 3 hợp phần có liên quan đến nhau. Là cơ quan chịu trách nhiệm chính cho việc phát triển DNNVV và các kết cấu hạ tầng của tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư (KH-ĐT) sẽ là đối tác chính cho cả 3 hợp phần của dự án. Cơ quan này sẽ phối hợp với các ban ngành khác (bao gồm các sở Tài chính, Công thương, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, vàTài nguyên Môi trường), Trường Đại học Trà Vinh, và chính quyền của các huyện và xã mục tiêu để thực hiện dự án.

1) Xây dựng và thực hiện kế hoạch PTDNNVV

Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển CANADA (DFATD) sẽ tài trợ cho việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm PTDNNVV của tỉnh. Bản Kế hoạch này được xây dựng dựa vào các phân tích và tham vấn với các bên liên quan ở tất cả các cấp, bao gồm cả khu vực tư nhân (các DNNVV, các thể chế tài chính, v.v.). Bản kế hoạch này sẽ phù hợp với khung chính sách hỗ trợ PTDNNVV của quốc gia, và dự kiến sẽ bao gồm các nội dung như: đơn giản hóa quy trình đăng ký kinh doanh; cải thiện các dịch vụ phát triển kinh doanh; tạo điều kiện tiếp cận vốn, đất đai và thị trường; và tăng cường phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng các nhu cầu về lao động cho các DNNVV. DFATD sẽ tài trợ cho việc thực hiện các ưu tiên chính của bản kế hoạch này. Các ưu tiên này sẽ được xác định theo từng năm một. Một kế hoạch giám sát, bao gồm các số liệu được tách biệt về giới và dân tộc thiểu số, sẽ được xây dựng nhằm đánh giá các tiến độ trong quá trình thực hiện kế hoạch 5 năm này. Các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa sẽ hưởng lợi từ các khóa đào tạo và các dịch vụ phát triển doanh nghiệp nhằm cải thiện năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của họ trong khi vẫn đảm bảo tính bền vững về môi trường.

2) Các kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ PTDNNVV

Các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ phát triển DNNVV và các chuỗi giá trị sẽ được ưu tiên xây dựng tại một số xã và huyện được chọn lựa tại tỉnh Trà Vinh. Các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ (ví dụ như đường liên xã, cầu, chợ) sẽ được xác định thông qua các qui trình tham vấn người dân tại các xã và các huyện. Dự kiến là các xã và các huyện với tư cách là chủ đầu tư sẽ quản lý qui trình đấu thầu và lựa chọn nhà thầu thông qua qui trình này. Các chủ đầu tư cũng sẽ chịu trách nhiệm tiến hành các

đánh giá tác động môi trường và quản lý nguồn tiền do tỉnh phân bổ để xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ. Tỉnh sẽ lựa chọn các xã được hỗ trợ xây dựng các kết cấu hạ tầng dựa trên việc xem xét tỉ lệ hộ nghèo cũng như tiềm năng mở rộng cơ hội cho phát triển DNNVV và tham gia vào việc nâng cấp các chuỗi giá trị sản phẩm của các xã đó. Cần đảm bảo rằng không chỉ có các DNNVV mà người nghèo bao gồm phụ nữ và người dân tộc thiểu số tại các xã này sẽ có thể tiếp cận được với các cơ hội việc làm được tạo ra từ việc xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của dự án.

3) Xây dựng năng lực quản lý công trong việc triển khai chương trình hỗ trợ PTDNNVV

Đóng góp của DFATD cũng sẽ bao gồm việc tăng cường việc quản lý nguồn lực công liên quan đến PTDNNVV. Nguồn kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ tăng cường năng lực lập kế hoạch, lập ngân sách, quản lý tài chính, mua sắm đấu thầu và giám sát tại cấp tỉnh và các cấp cơ sở và sẽ cải thiện chất lượng triển khai chương trình hỗ trợ PTDNNVV nhằm tăng cơ hội phát triển cho các doanh nghiệp. Hỗ trợ kỹ thuật cũng giúp giới thiệu các sáng kiến trong phát triển DNNVV và có thể bao gồm việc cả xây dựng năng lực cho việc lồng ghép các quan tâm về giới và môi trường. Sự hỗ trợ này sẽ được dành cho các đơn vị thụ hưởng dự án của các cấp tỉnh, huyện và xã cũng như các cơ quan hiện có tại địa phương có chức năng giám sát trách nhiệm giải trình, ví dụ như Hội đồng Nhân dân.

2. CHIẾN LƯỢC QUẢN LÝ

2.1 Các Nguyên tắc Quản lý

Dự án Phát triển Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Trà Vinh sẽ hoạt động theo các nguyên tắc sau:

- Dự án sẽ hỗ trợ việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm Phát triển DNNVV của tỉnh.
- Dự án sẽ hỗ trợ các ưu tiên của tỉnh trong việc phát triển các DNNVV.
- Ở mức độ cao nhất có thể được, dự án sẽ sử dụng pháp luật, các hệ thống và các thể chế của Việt Nam, nhằm hỗ trợ cho các cán bộ của các ban ngành có liên quan trong tỉnh thực hiện các công việc hàng ngày và nhiệm vụ của họ tốt hơn.

- Việc thực hiện dự án sẽ trùng khớp với các chu kỳ lập kế hoạch và ngân sách của chính phủ Việt Nam.
- Xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật sẽ được cung cấp cho Sở Kế hoạch và Đầu Tư (Sở KH-ĐT) và các đối tác thực hiện dự án, như các sở ngành của tỉnh, huyện và xã, nhằm giúp họ có thể thực hiện thành công nhiệm vụ của họ.
- Các đối tác Việt Nam và Canada nhất thiết phải hợp tác chặt chẽ nhằm đảm bảo sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong việc sử dụng các nguồn lực công.

2.2 Các Đối tác Chủ chốt

Ủy ban Nhân dân tỉnh Trà Vinh (UBND):
Là bên tham gia ký kết Bản ghi nhớ và Thỏa thuận Đóng góp, UBND tỉnh sẽ chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc thực hiện, giám sát và đưa ra những chỉ đạo chiến lược cho dự án.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh (Sở KH-ĐT):
Việc xây dựng Kế hoạch 5 năm phát triển DNNVV của tỉnh Trà Vinh thuộc về trách nhiệm của Sở KH-ĐT. Bản Kế hoạch này sẽ được soạn thảo có sự tham vấn với các bên có liên quan ở các cấp tỉnh, huyện và xã và được dựa trên các thông tin có được từ các phân tích thị trường đầy đủ do tỉnh tiến hành. Bản kế hoạch này sẽ được các cơ quan có liên quan của tỉnh phê duyệt. Sở KH-ĐT sẽ là cơ quan đầu mối cho các đối thoại về các nội dung kỹ thuật của dự án, về tiến độ thực hiện và sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước UBND tỉnh và DFATD thông qua Ban Chỉ đạo Dự án.

Sở KH-ĐT chịu trách nhiệm soạn thảo và trình xin phê duyệt Văn kiện dự án (VKDA) của phía Việt Nam.

Sở Tài chính tỉnh Trà Vinh
Sở Tài chính chịu trách nhiệm thẩm định ngân sách. Sở Tài chính cũng chịu trách nhiệm cho việc rà soát các báo cáo tài chính định kỳ nhận được từ Ban Quản lý Dự án. Sở Tài chính cũng sẽ tư vấn cho việc phân bổ ngân sách của dự án.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH-ĐT)
Bộ KH-ĐT chịu trách nhiệm cho việc quản lý viện trợ phát triển chính thức (ODA) tại Việt Nam. Tuy nhiên, bộ sẽ không tham gia trực tiếp vào quản lý các đầu tư ODA tại cấp tỉnh. Theo cơ chế báo cáo và quản lý ODA hiện hành thì Bộ

KH-ĐT sẽ có vai trò giám sát bao quát trong quá trình thực hiện dự án này. Trong trường hợp cần thiết, Bộ KH-ĐT có thể tạo điều kiện cho các cuộc đối thoại giữa Sở KH-ĐT Trà Vinh và DFATD.

Bộ Tài chính

Trong dự án này, Bộ Tài chính sẽ chịu trách nhiệm:

i) gửi thư đề nghị chuyển tiền cho dự án tới DFATD;

ii) nhận kinh phí của dự án bằng đô la Canada tại tài khoản của Sở Giao dịch Kho bạc Nhà nước mở tại Hội sở chính Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương ViệtNam ;

iii) chuyển đổi kinh phí nhận được sang tiền đồng Việt Nam và trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được tiền, phân bổ số kinh phí này vào Kho bạc tỉnh Trà Vinh để thực hiện dự án;

iv) cung cấp cho DFATD thư xác nhận viện trợ cho các khoản kinh phí của Dự án mà Bộ tài chính đã nhận được từ DFATD;

v) đảm bảo nguồn kinh phí của dự án sẽ là ngân sách cấp bổ sung có mục tiêu ngoài các khoản cân đối ngân sách phân bổ hàng năm cho tỉnh;

vi) ban hành hướng dẫn cho tỉnh trong việc tiếp nhận, quản lý và báo cáo về việc sử dụng nguồn vốn ODA.

Bộ Ngoại giao, Thương Mại và Phát triển Canada (DFATD)

DFATD sẽ tham gia vào việc giám sát thường xuyên đối với tiến độ, các cơ hội chiến lược, và những rủi ro, bao gồm cả các lĩnh vực bình đẳng giới và bảo vệ môi trường của dự án. DFATD sẽ tiến hành thăm thực địa, rà soát các báo cáo tiến độ và tài chính, thực hiện các hoạt động kiểm toán và đánh giá, và tham gia vào những chỉ đạo chiến lược của dự án và các đối thoại chính sách thông qua sự tham gia vào các cuộc kiểm điểm chung (xem dưới đây) và là đồng trưởng ban Chỉ đạo Dự án.

2.3 Khung Quản lý

Ban Chỉ đạo Dự án (Ban CĐ):

Việc xây dựng và thực hiện Dự án Phát triển DNNVV sẽ nhận được sự chỉ đạo từ Ban Chỉ đạo Dự án có Đồng Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND tỉnh và một Đại diện của DFATD. Các thành viên khác của Ban Chỉ đạo Dự án sẽ bao gồm:

- Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Một lãnh đạo Sở Tài chính

- Một lãnh đạo Sở Công thương
- Một lãnh đạo Sở Khoa học và Công nghệ
- Một lãnh đạo Sở Lao động Thương binh và Xã hội
- Một lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- Một lãnh đạo Sở Tài nguyên - Môi trường
- Một lãnh đạo Cục Thống kê tỉnh
- Một lãnh đạo Kho bạc Nhà nước tỉnh.
- Một lãnh đạo Trường Đại học Trà Vinh
- Một lãnh đạo Hội đồng Nhân dân tỉnh
- Một lãnh đạo Ban Dân tộc tỉnh
- Một lãnh đạo Hội LHPN tỉnh
- Một lãnh đạo Đoàn Thanh niên tỉnh
- Một lãnh đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh
- Một đại diện Văn phòng UBND tỉnh
- Một lãnh đạo Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh; và
- Một lãnh đạo UBND huyện, phụ trách kinh tế, của các huyện tham gia vào dự án.

Ban Quản lý Dự án tỉnh (BQLDA):
Theo như Nghị định 38/2013/NĐ-CP của Chính phủ Việt Nam, để thực hiện nhiệm vụ của dự án này, UBND tỉnh sẽ thành lập một Ban Quản lý Dự án nằm trong Sở KH-ĐT.

BQLDA sẽ quản lý và điều phối việc thực hiện các hoạt động của dự án. Các cán bộ của BQLDA sẽ chịu trách nhiệm quản lý quá trình lập kế hoạch công việc hằng năm. BQLDA cũng sẽ giám sát việc thực hiện các kế hoạch công việc mỗi năm, tổng hợp các báo cáo tài chính và báo cáo tiến độ về các kết quả và việc hoàn thành các hoạt động ưu tiên của dự án để trình lên Ban Chỉ đạo Dự án, và giám sát việc thực hiện các hoạt động của dự án tại các đơn vị thụ hưởng. BQLDA cũng đảm bảo rằng các đơn vị thụ hưởng phải có đủ năng lực cần thiết cho việc triển khai chương trình và các hỗ trợ kỹ thuật phải đáp ứng đúng nhu cầu của các đơn vị thụ hưởng.

BQLDA tỉnh sẽ lập các báo cáo tài chính quý và cũng như báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động 6 tháng để báo cáo cho Ban Chỉ đạo Dự án về tiến độ thực hiện các công việc tại tất cả các đơn vị thụ hưởng, các vấn đề nổi cộm trong quá trình thực hiện và các biện pháp khuyến nghị nhằm giải quyết các vấn đề nổi cộm này.

Các cán bộ nhà nước tham gia BQLDA sẽ hưởng lương do chính phủ Việt Nam chi trả. BQLDA có thể thuê một số tư vấn để hỗ trợ chuyên môn cho BQLDA. BQLDA sẽ đưa nhu cầu về nhân lực của dự án vào các kế hoạch công việc năm để Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt.

Họp Kiểm điểm Chung:
Sở KH-ĐT và DFATD sẽ tham gia vào các cuộc họp kiểm điểm chung thường niên của dự án. Quá trình kiểm điểm chung là nhằm giám sát việc thực hiện các kế hoạch năm, kế hoạch mua sắm đấu thầu và việc thực hiện ngân sách. Các cuộc họp kiểm điểm chung này cũng nhằm giám sát tiến độ đạt được các hoạt động ưu tiên để báo cáo và đưa ra các khuyến nghị cho Ban Chỉ đạo Dự án.

2.4 Hỗ trợ Kỹ thuật

Cố vấn Chiến lược (CVCL):
Sở KH-ĐT sẽ ký hợp đồng thuê một Cố vấn Chiến lược quốc tế hoặc người Việt Nam để hỗ trợ cho việc thực hiện dự án. CVCL sẽ làm việc dưới sự lãnh đạo và chịu trách nhiệm giải trình cho Giám đốc Ban Quản lý Dự án. CVCL sẽ cung cấp những tư vấn mang tính chiến lược và kỹ thuật cho tỉnh trong quá trình xây dựng và thực hiện Kế hoạch 5 năm phát triển DNNVV. CVCL cũng sẽ hỗ trợ cho tỉnh trong việc tìm kiếm các chuyên gia trong nước và quốc tế mà dự án cần. Tỉnh sẽ tuyển chọn vị trí CVCL này. DFATD sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho tỉnh trong quá trình tuyển dụng vị trí này.

Hỗ trợ Kỹ thuật khác (HTKT):
Trong suốt quá trình thực hiện dự án, kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ được cung cấp cho tỉnh để giúp cho việc xây dựng và thực hiện dự án phát triển DNNVV. Kinh phí này sẽ được sử dụng để hỗ trợ các thông lệ tốt nhất và khuyến khích các sáng kiến trong phát triển DNNVV.

Kinh phí hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực sẽ được phân bổ dựa trên kế hoạch công việc và ngân sách do BQLDA của Sở KH-ĐT lập và được Ban Chỉ đạo Dự án phê duyệt. Nhu cầu về hỗ trợ kỹ thuật sẽ do các bên có liên quan đến dự án tại tất cả các cấp tỉnh, huyện, xã xác định ra và đề nghị hằng năm. Kinh phí hỗ trợ kỹ thuật sẽ được quản lý theo các định mức do DFATD và tỉnh thỏa thuận.

2.5 Dòng tiền và Chuyển tiền

2.5 Dòng tiền và Chuyển tiền

DFATD sẽ chuyển tiền thực hiện Dự án cho tỉnh Trà Vinh thông qua Bộ Tài chính. Việc chuyển tiền sẽ tuân thủ các qui định hiện hành của Chính phủ Việt Nam trong việc quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức.

DFATD sẽ chuyển tiền vào Tài khoản Ngoại tệ của Ngân sách Nhà nước Việt Nam. Bộ Tài chính sẽ cung cấp cho DFATD một văn bản xác nhận đã nhận được khoản tiền đô la Canada do DFATD chuyển, kèm theo bản sao kê của ngân hàng bằng tiền đô la Canada và ghi rõ số tiền đồng Việt Nam tương đương sẽ phân bổ cho tỉnh.

Bộ Tài chính chịu trách nhiệm bố trí các khoản tiền nhận được trong dự tóan ngân sách hàng năm theo hình thức bổ sung hỗ trợ có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn vốn ODA theo cam kết với nhà tài trợ. Sở Tài chính sẽ cung cấp cho DFATD văn bản xác nhận đã nhận được từ Bộ Tài chính số kinh phí dự án bằng tiền đồng Việt Nam.

Sau khi Bản Ghi nhớ được ký kết, Ban Quản lý Dự án (BQLDA) sẽ mở một tài khoản dành riêng cho Dự án tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Sở Tài chính sẽ tiến hành thẩm định và phân bổ dự tóan cho BQLDA dựa trên kế hoạch công việc của từng quý, kinh phí đi kèm và nhu cầu chi tiêu của BQLDA, và phải nhất quán với kế hoạch công việc hằng năm đã được phê duyệt. Hằng quý, BQLDA sẽ cung cấp cho DFATD văn bản xác nhận đã nhận được số kinh phí chuyển cho dự án bằng tiền đồng Việt Nam. Kho bạc Nhà nước tỉnh chịu trách nhiệm kiểm soát chi tiêu, căn cứ theo Luật Ngân sách, đối với số tiền trên tài khoản của BQLDA.

2.6 Kiểm toán

DFATD sẽ thu xếp với Kiểm toán Nhà nước (KTNN) Việt Nam hoặc một kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán hằng năm đối với tất cả các đơn vị thụ hưởng dự án. Các báo cáo kiểm toán sẽ tổng kết các phát hiện và khuyến nghị. Ban Quản lý Dự án sẽ chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị này. Các kết quả của kiểm toán sẽ là công cụ quan trọng để Ban Chỉ đạo Dự án

đưa ra các quyết định về việc phân bổ ngân sách cho các hoạt động cho các năm tiếp theo.

Việc sử dụng Kiểm toán Nhà nước Việt Nam để tiến hành kiểm toán sẽ sử dụng tối đa các cơ chế giám sát trách nhiệm giải trình sẵn có của Việt Nam. Tuy nhiên, do việc kiểm toán của KTNN chỉ giới hạn trong việc kiểm toán sự tuân thủ trong lĩnh vực tài chính và chỉ được hoàn tất vào năm tiếp theo, cho nên cần phải sử dụng thêm các biện pháp bổ sung khác cho dự án.

2.7 Giám sát và Đánh giá

DFATD sẽ ký hợp đồng với một đơn vị giám sát địa phương nhằm hỗ trợ cho việc thực hiện các nhiệm vụ giám sát của mình.

DFATD sẽ thực hiện một cuộc đánh giá độc lập giữa kỳ cho Dự án.

DFATD sẽ thực hiện một cuộc đánh giá kết thúc Dự án.

PHỤ LỤC B: DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

Dự án VN/34758: Phát triển Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa tỉnh TRÀ VINH

ĐÓNG GÓP:	**Đô la Canada**
Đóng góp của DFATD cho Dự án	11.000.000
Đóng góp của tỉnh TRÀ VINH: bằng tiền mặt	550.000
Đóng góp của tỉnh TRÀ VINH: bằng hiện vật	550.000
TỔNG KINH PHÍ DỰ ÁN	**12.100.000**

NGÂN SÁCH CHO CÁC HỢP PHẦN (Đóng góp của Canada)	
Xây dựng và thực hiện Kế hoạch PTDNNVV	4.950.,000
Xây dựng các kết cấu hạ tầng quy mô nhỏ hỗ trợ PTDNNVV	4.400.000
Xây dựng năng lực quản lý công cho PTDNNVV	1.650.000
TỔNG CỘNG:	**11.000.000**

Trong trường hợp Dự toán Ngân sách có sự thay đổi, DFATD và TRÀ VINH nhất trí rằng DFATD sẽ tự động tiến hành cập nhật Phụ lục B của bản Thỏa thuận trước ngày 31 tháng 3 của năm tài chính hiện hành. Dự toán Ngân sách cập nhật này, sau khi được đưa ra, sẽ thay thế cho Phụ lục B cũng như bất cứ phiên bản nào khác của Phụ lục B đã được cập nhật trong các năm tài chính trước đó về nội dung của phần này.

PHỤ LỤC C

(C-1 tháng 11 năm 2014)

LỊCH GIẢI NGÂN

1.0 Lịch Giải ngân theo năm Tài chính của Canada

Theo yêu cầu của DFATD, lịch giải ngân dưới đây chỉ ra khoản đóng góp tối đa của DFATD trong một năm tài chính của Canada

Năm tài chính của DFATD (1/4 đến 31/3)	**Số tiền đô la Canada tối đa sẽ giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 1 tháng 4 đến 31 tháng 3**
2014/2015	$ 500.000
2015/2016	$3.000.000
2016/2017	$3.000.000
2017/2018	$2.000.000
2018/2019	$1.500.000
2019/2020	$1.000.000
Tổng đóng góp của DFATD	**$11.000.000**

2.0 Sửa đổi đối với Lịch Giải ngân

Mặc dù đã được qui định trong Mục 14.5 của các Phần Các Điều khoản Chung của Thỏa thuận này, nhưng nếu có những thay đổi về các khoản tiền tối đa giải ngân trong năm tài chính của CANADA theo mục 1.0 của Phụ lục C, và nằm trong giới hạn tổng ngân sách được đưa ra trong Phần 2.1, DFATD và TRÀ VINH nhất trí rằng DFATD sẽ tự động tiến hành cập nhật Phụ lục C của bản Thỏa thuận trước ngày 31 tháng 3 của năm tài chính hiện hành. Lịch giải ngân cập nhật, sau khi được đưa ra, sẽ thay thế cho Phụ lục C cũng như bất cứ phiên bản nào khác của Phụ lục C đã được cập nhật trong các năm tài chính trước đó về nội dung phần này. Phụ luc C được cập nhật sẽ phản ánh:

1) Đóng góp hằng năm được DFATD khẳng định và đã được nhất trí tại cuộc họp thường niên của Ban Chỉ đạo Dự án và được ghi lại trong các biên bản cuộc họp;

hoặc

ii) Các khoản đóng góp tối đa mới sẽ được thông tin cho phía TRÀ VINH thông qua việc trao đổi thư từ và được ký bởi các đại diện có thẩm quyền của CANADA và VIỆT NAM.